

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23/2019/QĐST-DS.

B, ngày 17 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Ông Phạm Văn Tới E.

Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Cao Thị Hồng H.

Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố C. (Theo văn bản ủy quyền số 166 ngày 06 tháng 4 năm 2018).

BI ĐƠN: Ông Phạm Văn Tới A.

Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

1. Bà Cao Thị Hồng H.

Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

2. Bà Nguyễn Thị Kim T.

Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Ông Phạm Văn Tới A, bà Nguyễn Thị Kim T thống nhất đồng ý trả cho ông Phạm Văn Tới E và bà Cao Thị Hồng H số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng), cùng tiền lãi từ năm 2013 đến nay với số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng), tổng cộng là 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng) là dứt nợ.

- Ông Phạm Văn Tới E và bà Cao Thị Hồng H thống nhất cùng ông Phạm Văn Tới A, bà Nguyễn Thị Kim T hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 8272 quyền số 03/2013/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 23 tháng 9 năm 2013. Khi ông Tới A và bà Kim T thanh toán dứt số nợ nêu trên thì ông Tới A, bà H có trách nhiệm giao trả cho ông Tới A, bà T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

AC 965032, số vào sổ H00704/LT do UBND quận B cấp ngày 24/8/2005 cấp cho ông Phạm Văn Tới A và bà Nguyễn Thị Kim T.

- *Về phương thức, thời gian thanh toán:* các bên tự thỏa thuận, nếu không thống nhất sẽ yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm thi hành án.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Phạm Văn Tới A phải nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) (được xét giảm án phí theo đơn ngày 09-4-2019).

Ông Phạm Văn Tới E được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009105 ngày 07/5/2019 tại Chi cục Thi thành án dân sự quận B, thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- TAND TP C;
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh